

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 249/2018/TLST- HNGĐ ngày 19/7/2018 về việc “ Tranh chấp hôn nhân gia đình” giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979.

Trú tại: thôn N, xã ĐT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1976.

Trú tại: thôn N, xã ĐT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55;82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 18/9/2004 và cháu Nguyễn Việt T, sinh ngày 15/3/2007 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh Việt tự nguyện thực hiện.

Anh Nguyễn Văn V quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008213 ngày 19 tháng 7 năm 2018. Hoàn trả lại chị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Anh